

Án số : 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 01/07/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
- * Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Đinh Gia Bảo**
Ông **Lê Quốc Tân**
- * Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Lê Thị Phương Thúy** - CBTA
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa :
Ông **Nguyễn Hữu Cường** - KSV.

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2022 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/04/2022 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXX-ST ngày 01/06/2022 giữa các đương sự sau:

- * Nguyên đơn : Chị **Nguyễn Thị Mai V** - Sinh năm 1984.
KHTT : 187 Tỉnh L 2 - Thôn Thanh M 3 - Diên L - DK.
ĐCLL : Số 02 Bến Đ - Trường L1 - Diên L - DK.
(Có mặt)
- * Bị đơn : Anh **Trịnh Khánh H** - Sinh năm 1981.
Trú tại : 187 Tỉnh L 2 - Thôn Thanh M 3 - Diên L - DK.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai V trình bày :

Tôi và anh Trịnh Khánh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên L - DK, vợ chồng tôi có 01 con chung là :

Trịnh Khánh Ng - Sinh ngày 26/04/2016.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân do tính tình và cách sống hai bên không phù hợp, anh H không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, số đề gây ra nợ nần dẫn đến việc mẹ ruột anh H phải đứng ra trả nợ thay cho anh, vợ chồng hay kinh cãi không có hạnh phúc nên trước đây tôi đã làm đơn ly hôn một lần sau đó rút đơn về để hàn gắn vì con. Bản thân tôi cũng đã cho anh H nhiều cơ hội để thay đổi cách sống nhưng hiện tại anh H vẫn tiếp tục chơi cờ bạc và vẫn có người gọi điện cho tôi để đòi nợ, uy hiếp tinh thần mẹ con tôi, vì lo sợ tính mạng của tôi và con nên tôi đã dọn về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân đến nay, nay tôi xin được ly hôn anh H.

Về con chung : Tôi xin nuôi cháu Trịnh Khánh Ng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ thì tôi đồng ý.

Về tài sản chung : Không có tài sản chung và không có nợ chung.

- **Bị đơn anh Trịnh Khánh H trình bày :** Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn cũng như con chung như cô V trình bày là đúng. Mâu thuẫn phát sinh do bất đồng về cách sống dẫn đến vợ chồng hay kinh cãi, cô V hay đi về khuya và làm gì tôi đều không biết, không báo với tôi, mỗi lần gọi điện thì không nghe máy nên tôi có một chút nghi ngờ cô V, khi góp ý thì cô V cãi lại nên mâu thuẫn càng căng thẳng hơn. Bên cạnh đó cô V hay cằn nhằn tôi về chuyện tiền bạc, tôi thừa nhận trước đây tôi có chơi cờ bạc gây ra nợ nhưng sau đó mẹ tôi đã trả nợ dứt điểm giúp tôi và hiện nay tôi không còn nợ ai, việc cô V cho rằng có người gọi điện thoại uy hiếp hăm dọa cô để đòi nợ là không có, hiện tại hai chúng tôi đã sống ly thân, nay tôi cũng đồng ý ly hôn cô V.

Về con chung : Tôi đồng ý để cháu Ng cho cô V nuôi dưỡng và tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho cô V mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu từ tháng 08/2022.

Về tài sản chung : Không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

- **Về nội dung :** Chị Nguyễn Thị Mai V và anh Trịnh Khánh H chung sống với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên L - DK. Đây là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống chị V và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị V và anh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về thuận tình ly hôn và nuôi dưỡng con chung.

Tòa xét : Việc mâu thuẫn của chị V và anh H xảy ra do cách sống hai bên không phù hợp, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày mà hai bên không tự khắc phục được dẫn đến những mâu thuẫn lớn và không tìm được tiếng nói chung, bản thân chị V và anh H đều thừa nhận mâu thuẫn xảy ra đến nay không thể hàn gắn được, thời gian sống ly thân nhưng cả hai cũng không có thiện chí quay lại. Tại phiên tòa hôm nay, chị V và anh H thống nhất thuận tình ly hôn, việc thỏa thuận trên không trái với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận

- Về con chung : Chị V và anh H thỏa thuận giao cháu Ng cho chị V nuôi dưỡng, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận

- Về tài sản chung : Hai bên xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung : Không có.

- Về án phí : Chị V phải chịu án phí HNGĐ/ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH :

* Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

* Căn cứ vào 147, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự : Chị **Nguyễn Thị Mai V** và anh **Trịnh Khánh H** thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Công nhận sự thỏa thuận của chị V và anh H, giao cháu **Trịnh Khánh Ng** - Sinh ngày 26/04/2016 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị V mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian từ tháng 08/2022 cho đến khi cháu Ng trưởng thành.

Anh **Trịnh Khánh H** được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung : Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và xác nhận không có nợ chung.

- **Quy định chung :** Kể từ ngày chị **Nguyễn Thị Mai V** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu anh **Trịnh Khánh H** không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về án phí : Chị **Nguyễn Thị Mai V** phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ/ST. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số 7782 ngày 04/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK. Anh **Trịnh Khánh H** phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKS ND huyện DK
- Chi cục THA/DS huyện DK
- UBND xã Diên L
- Đương sự + Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh